

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2021/HS-ST
Ngày 27-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Văn H, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn K, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn D (đã chết) và bà Trương Thị C; có vợ Bùi Thị S và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24-6-2021, đến ngày 30-6-2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Những người làm chứng:

1. Anh Vũ Minh Q, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn K, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Vũ Đình H1, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 24-6-2021, tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Thái Bình tiến hành tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo chuyên đề: “Người

điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm nồng độ cồn” tại khu vực trạm thu phí BOT cầu Thái Hà thuộc địa phận thôn Ph, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Qua kiểm tra tình trạng sử dụng ma túy đối với Mai Văn H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-721.45, kết quả H dương tính với ma túy. Tại đây, H khai nhận tối ngày 23-6-2021 khi dừng xe, ăn tối tại thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, do bị đau bụng nên H xin 01 gói ma túy, loại Hêrôin của một người đàn ông làm nghề lái xe tên Thành ở thành phố Thanh Hóa (không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể), mục đích sử dụng để khỏi bị đau bụng. Sau khi xin được gói ma túy, H lấy một phần sử dụng bằng hình thức “Hít” ma túy vào cơ thể, phần còn lại, H gói cất vào trong ví mục đích để sử dụng. Quá trình kiểm tra Hùng đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác Công an huyện H 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ bên trong chứa 0,1384 gam ma túy, loại Hêrôin. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ và quản lý của H 01 chiếc ví giả da, màu nâu đã cũ; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Mai Văn H; 01 điện thoại Nokia, bàn phím bấm, màu đen, đã cũ; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh, đã cũ và số tiền 2.270.000 đồng. Khám xét phương tiện là xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-721.45 không quản lý, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ công tác Công an huyện H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 253/KLGĐMT-PC09 ngày 25-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1384 gam (không phẩy một nghìn ba trăm tám mươi tư gam).

Bản cáo trạng số 105/CT- VKSHH ngày 13-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS; xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H; áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong số 253/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Thái Bình và 01 chiếc ví giả da, màu nâu đã cũ; trả lại bị cáo H 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C và 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Mai Văn H; 01 điện thoại Nokia, bàn phím bấm, màu đen, đã cũ; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh, đã cũ và số tiền 2.270.000 đồng. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ có trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của BLTTHS.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục từ số 01 đến số 04); biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu (Bút lục số 33); bản kết luận giám định số 253/KLGĐMT-PC09 ngày 25-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 37); lời khai của những người làm chứng: Anh Vũ Minh Q và anh Vũ Đình H1 (Bút lục từ số 99 đến số 108). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 10 phút ngày 24-6-2021, tại khu vực trạm thu phí BOT cầu Thái Hà thuộc địa phận thôn Ph, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Mai Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1384 gam ma túy, loại Hêrôin mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

d)...

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép chất ma túy, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép ma túy mục đích là để sử dụng cho bản thân, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai: Số ma túy tổ Công tác Công an huyện H thu giữ của bị cáo ngày 24-6-2021 là của một người đàn ông làm nghề lái xe tên Thành (không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) cho bị cáo lúc nghỉ ăn cơm tại thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không xác định được con người cụ thể đã đưa ma túy cho Hùng nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo H trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong số 253/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành và 01 chiếc ví giả da, màu nâu đã cũ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C và 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Mai Văn H; 01 điện thoại Nokia, bàn phím bấm, màu đen,

đã cũ; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh, đã cũ và số tiền 2.270.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mai Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H **01 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24-6-2021.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - 3.1. Tịch thu để tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo H trong phong bì niêm phong số 253/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 chiếc ví giả da, màu nâu đã cũ.
 - 3.2. Trả lại bị cáo H: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C và 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Mai Văn H; 01 điện thoại Nokia, bàn phím bấm, màu đen, đã cũ; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh, đã cũ và số tiền 2.270.000 đồng. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhàn

